

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 62

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 41)

DẠ-MA THIÊN (Phần 27)

Biết được tâm của chư Thiên, Bồ-tát Khổng tước chúa lại dạy pháp thứ mười sáu. Bồ-tát bảo chư Thiên:

–Có pháp lành đáng ưa, có chế ngự phóng dật giống như móc sắt, ta nên nhớ nghĩ, tu hành pháp đó. Pháp đó là nhớ nghĩ về cái chết. Nếu ai nghĩ về cái chết thì siêng năng tu tập không ngừng nghỉ. Việc ác không gì lớn bằng này làm não loạn tất cả chúng sinh, làm cho họ không thể lẫn trốn, chắc chắn không ai tránh khỏi bởi vì có sinh thì phải có tử. Nó gây ra tất cả sự ân ái biệt ly, làm con người chết đi sinh ở nơi đáng sợ, hoặc là từ nơi vui sinh đến nơi khổ, bị dây nghiệp trói buộc, lấy nghiệp của mình làm của cải, bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Lúc chết, họ không có bạn bè, chỉ có nghiệp lành và nghiệp dữ làm đồng bạn. Nghiệp lành đã tạo giống như cha mẹ dắt họ đến nơi an vui, nghiệp ác như kẻ thù dắt họ đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do đó, ta nên tu tập nghiệp lành, lìa bỏ nghiệp ác. Nếu có thể tu tập nhớ nghĩ cái chết thì tâm sẽ không vướng mắc nơi cảnh giới, không tham dục, sân hận, ngu si. Do sợ cái chết, họ không gây nghiệp ác vì vợ con, họ hàng. Những người tại gia tu pháp này còn được tịch tĩnh hướng gì là người xuất gia. Nếu Sa-môn nào tu tập nhớ nghĩ đến cái chết thì không phạm giới, không thích cảnh giới, không ở nơi ồn ào bởi vì nếu ở nơi ồn ào thì tâm tán loạn, nói nhiều, thường gặp người nữ là nơi sinh ra tất cả tham dục, vì vậy cần phải xả bỏ chỗ ồn ào và tư duy về cái chết. Nếu ở nơi ồn ào, tâm ý sẽ trở nên bất thiện và khi chết sẽ chịu tất cả những việc suy não, không được an lạc, bị gió đao kiếm cắt xẻ không ai cứu giúp, bị dây nghiệp trói buộc dắt sang đời khác, ngay cả cha mẹ, anh chị em, bà con cũng không thể cứu giúp. Người nào tu tập nhớ nghĩ về cái chết thì người ấy thích trí tuệ giữ giới, tu hành như vậy thì có thể làm cho nghiệp lành tăng thêm, nghiệp ác tiêu trừ. Do nghiệp lành người đó được hưởng thú vui của cõi trời, cõi người và về sau đạt được Niết-bàn.

Biết công đức này, hoặc nam hoặc nữ, hoặc tại gia, xuất gia, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn phải thường nghĩ về cái chết. Do nghĩ về cái chết họ sẽ sợ hãi không làm ác, họ nghĩ rằng tất cả chúng sinh đều sẽ chết, các cảnh giới nơi cõi trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh không nơi nào không chết. Nếu tu tập niệm về cái chết, lo sợ cho đời vị lai thì tâm họ không tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, thấy cảnh giới này không thường còn, chẳng phải là pháp bất hoại và thường nghĩ đến sự vô thường, khổ, không, vô ngã. Nếu tâm nghĩ đến cái chết thì không bị các điều ác làm não loạn, thường siêng tu quán bất tịnh, làm tăng thêm quán thiện, thường nhớ đến cái chết, tinh tấn tu tập, nhớ nghĩ đến sự vô thường, không có nơi nào là thường còn mà không bị hủy hoại, thay đổi, diệt vong. Trăm ngàn vạn ức các ngọn núi đáng yêu cho đến núi Tu-di đến kiếp hỏa thiêu còn bị diệt hết hướng gì là thân trời, người. Biển lớn không bờ là nơi tập

trung tất cả sông lớn, là nơi cư trú của tất cả Long vương, rồng và A-tu-la còn bị khô cạn khi bảy mặt trời xuất hiện hướng gì là thân ta.

Tóm lại mà nói, tất cả ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới không thường còn, luôn luôn biến động và đều sẽ bị phá hoại hướng chi là thân mạng ta lại có thể là pháp thường trụ, bất động, không phá hoại sao? Nếu tâm thường niệm, ý thường quan sát kỹ, thì không thấy nơi nào đáng yêu, đáng tham đắm và không có gì để sân hận. Do hết tham, sân, nên si mê cũng diệt theo. Nhờ lìa ba lỗi đó họ đạt được nơi bậc nhất không già, không chết, không tận diệt. Nếu nhớ nghĩ về cái chết thì không còn nhớ nghĩ về gì khác, vì vậy đối với tất cả sự nhớ nghĩ, việc nghĩ đến cái chết là đứng đầu.

Tu tập niệm về cái chết lại có công đức là: Nếu Sa-môn, Bà-la-môn tu hành như vậy, quán kỹ thấy thân này giống như chuông cọp.

Còn sự khổ ta phải quán làm sao? Thân tâm ta bệnh hoạn, khổ não, bị già làm hư hoại, bị thân chết dắt đi, bị lưỡi chết trói buộc không làm gì được, không thể tu bố thí, trì giới và tu tập trí tuệ.

Vì vậy lúc cái chết chưa đến ta phải tu bố thí, giữ giới và trí tuệ. Không bao lâu nữa thân chết sẽ đến làm hủy hoại thân mạng của tất cả chúng sinh. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn buộc tâm nhớ nghĩ đầy đủ về cái chết thì sẽ đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, nhớ nghĩ về cái chết là nhớ rằng thân này không thường còn, tất cả các hành đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, niệm niệm biến đổi mau chóng không dừng, là pháp phá hoại, không có thật, không chắc chắn, như bánh xe lửa xoay, như thành Càn-thát-bà, tất cả các hành đều như vậy, thân mạng ta cũng như vậy, không chắc chắn, giống như bọt nước, như thành Càn-thát-bà. Tất cả đều bị pháp chết này chi phối. Nó chắc chắn sẽ đến, rất là đáng sợ. Vì vậy nên tu tập pháp chắc chắn, gìn giữ ba nghiệp lành, xả bỏ ba nghiệp ác và nhớ nghĩ đến cái chết. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào tu tập ý niệm này sẽ được lợi ích lớn.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Sáu oan gia ác này
Phá hoại ở thế gian
Già, bệnh, chết không dứt
Là do nơi ba độc.
Giặc lớn năm cảnh giới
Cướp bóc của cải thiện
Giặc đó giả thân thuộc
Đi ở nơi hiểm ác.
Tâm phóng dật bất thiện
Vướng chặt vào cảnh giới
Có thể dắt chúng sinh
Mau đến ba đường ác.
Người nào có thể biết
Bốn thánh đế chân thật
Người ấy mau đến được
Nơi an ổn tịch tĩnh.
Dứt trừ gốc rễ độc
Làm tăng thêm công đức
Lìa bỏ tâm biếng nhác*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đừng gằn gỏi bạn ác.
Tỳ-kheo nào tinh tấn
Siêng tu quán sự chết
Liên được nơi vô thượng
Lìa hẳn già, bệnh, chết.
Người nào biết căn, trần
Đúng như thật về nó
Nương tựa chánh trí tuệ
Liên vượt được biển hữu.
Niệm sự chết sinh sợ
Lìa kiêu mạn, biếng nhác
Gằn gỏi người trí tuệ
Không bị ác nhiễm tâm.
Siêng năng, tâm mềm dẻo
Tu tập lìa việc ác
Chánh kiến, tâm không động
Nên gằn gỏi người này.
Ai gằn gỏi bạn ác
Thì không được pháp lành
Nếu gằn người thù thắng
Thì không sợ tai họa.
Một niệm và khoảnh khắc
Ngày đêm thường không lìa
Người trí thường niệm chết
Không có nơi trốn thoát.
Niệm sự chết hơn hết
Các niệm khác không bằng
Tu hành được tịch diệt
Lìa hẳn bụi cấu nhiễm.
Nếu có niệm sợ chết
Thì không sinh tâm ác
Tâm lìa mọi lỗi lầm
Sẽ được nơi tịch diệt.
Thắng quả không phóng dật
Thế Tôn nói như vậy
Ai thường sợ cái chết
Thì lìa các điều ác.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa đã nói pháp này cho chư Thiên. Pháp thứ mười bảy có nhiều lợi ích cho Sa-môn, Bà-la-môn là xa lìa sự ngạo mạn về sắc đẹp, dòng họ và sự giàu có. Người nào kiêu mạn về nhan sắc, dòng họ và sự giàu có là người ngu si, thân, miệng, ý đều gây nghiệp ác. Do nhân duyên đó, khi chết họ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, luân chuyển khắp nơi, chịu vô số lần chết đi sống lại rất khổ não, không thể nói hết. Đã biết tai họa của nó, ta không nên kiêu mạn về sắc đẹp, dòng họ và sự giàu có. Người nào lìa bỏ kiêu mạn này thì không gây nghiệp ác nơi thân, miệng, thấy như thật sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã, không có thật, không chắc chắn, là

vật bất tịnh, do tóc, lông, móng, răng, da, thịt hòa hợp với vô số xương, tủy, thịt mỡ, phân, nước tiểu, máu, mủ đầy trong đó. Sắc thân này đầu, giữa, cuối đều bất tịnh, do vô số phiền não sinh ra, vô thường, không chắc chắn, không thật, không có ngã. Lúc ta chết, thân này không làm bạn với ta cho đến một bước. Nó bị đem bỏ ở gò mả hoặc bị lửa thiêu, hoặc bị chim cắt, chim thú, quạ, điều hâu, chồn, chó ăn thịt. Người nào tư duy nhớ nghĩ như vậy thì sự kiêu ngạo về sắc đẹp sẽ bị tiêu diệt hoặc giảm bớt.

Sa-môn, Bà-la-môn nào kiêu ngạo về dòng họ thì tự nói dòng họ ta là hơn hết. Nếu quan sát như thật về chân đế thì không có dòng họ, đó chỉ là sự phân biệt hư dối. Do ngu si, họ sinh ra phân biệt dòng họ này thù thắng, dòng họ kia hạ tiện. Nhưng thực tế thì không phải như vậy, bởi vì do có sinh nên mới có dòng họ và nó thay đổi luôn luôn. Người nào thật có công đức trì giới, bố thí, trí tuệ định tâm, điều phục thì người ấy tuy sống trong dòng họ hạ tiện cũng được gọi là dòng họ lớn nhờ họ có công đức thù thắng. Công đức đó chẳng phải công đức do dòng họ sinh ra, chẳng phải do sinh mà có, nếu không có công đức thì không có nhân duyên sinh trong dòng họ lớn. Vì vậy Sa-môn, Bà-la-môn không nên kiêu ngạo về dòng họ.

Lại quan sát sự kiêu ngạo về sắc. Sa-môn, Bà-la-môn và người khác quan sát sắc thân ta lúc mới đẻ tuy có sắc mạo nhưng chỉ nghiêng mặt không động đây, chẳng phải là sắc thân lúc cử động được, sắc thân lúc cựa quậy được chẳng phải là sắc thân lúc bò lổm ngổm, cho đến sắc thân lúc thiếu niên chẳng phải là sắc thân lúc trung niên, sắc thân lúc trung niên chẳng phải là sắc thân lúc già, sắc thân lúc già chẳng phải là sắc thân lúc chết, sắc thân lúc chết chẳng phải là sắc thân đã chết lâu, tử thi ta bị các con ruồi rúc rĩa, bị giòi bọ đục khoét, bị gió thổi, bị phơi nắng, bị ngâm nước mưa ẩm ướt thối rữa, tất cả bị phá hoại phân tán khắp nơi trong nghĩa địa. Thân này bị phân ra thành vô số phần, các đốt xương rã rời, đầu lâu lìa khỏi thân, cổ, họng, vai, cánh tay, ngón tay, móng tay, xương hông, xương chậu, xương chân, xương mắt cá, xương bàn chân, xương ngón tay, mỗi thứ một nơi. Sau khi quan sát như thật về sắc thân ta sẽ lìa bỏ sự kiêu ngạo về sắc.

Làm sao để quan sát như thật về sự kiêu ngạo do giàu có và sau khi quan sát xong sẽ xa lìa tất cả thế gian?

Ta phải quán thấy như thật tất cả thế gian đều không tự tồn tại, vô số pháp đều không tự tồn tại thì pháp này làm sao tự tồn tại. Tất cả pháp hữu vi đều do nhân duyên trói buộc, không được tự chủ, chúng do nhân duyên sinh. Giống như cái nhà do ván, cây ràng buộc nương tựa lẫn nhau nên gọi là nhà; thân cũng như vậy, do da, thịt, mỡ, gân, tủy, xương hòa hợp gọi là thân chớ không tự tồn tại. Tướng sắc thân này không có người làm ra.

Sau khi Sa-môn, Bà-la-môn quan sát như thật thì sự kiêu ngạo về sắc thân, dòng họ và sự giàu có đều bị tiêu diệt hoặc giảm bớt.

Lại nữa, có người do không quan sát như thật nên phát sinh kiêu ngạo về dòng họ. Nếu người đó quan sát như thật thì thấy dòng họ này chỉ do phân biệt mà có, do người ngu si nhớ nghĩ một cách hư dối. Nếu thực hành bố thí, trì giới, trí tuệ, tịnh hạnh, chánh kiến, hòa hợp thì đó là dòng họ thù thắng, không phải như người ngu si sinh tâm kiêu ngạo khi nghĩ về dòng họ thù thắng một cách hư dối. Sa-môn, Bà-la-môn và người khác nếu có thể biết như thật về dòng họ thì tất cả sự kiêu ngạo về dòng họ đều bị tiêu diệt hoặc giảm bớt. Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ mà Phật Ca-ca-thôn-đà đã nói:

Ai thường kiêu ngạo về

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sắc, dòng họ, tài sản
Người đó như voi say
Không thấy bờ nguy hiểm.
Tất cả các kiêu mạn
Phóng dật loạn các căn
Hiện đời bị người khinh
Khi chết đọa đường ác.
Người nào sinh kiêu mạn
Bị sắc, giàu làm mù
Người đó không được vui
Khi chết vào đường ác.
Kiêu mạn về sắc, giàu
Chẳng phải thấy như thật
Ngu si không trí tuệ
Không thể vượt biển khổ.
Sắc, dòng họ, của cải
Và đủ các thú vui
Tất cả đều vô thường
Người trí không nên tin.
Ai lìa thí, giới, trí
Thì không có dòng họ
Ai có thí, trí, giới
Là dòng họ tối thắng.
Ngu chẳng phải là giàu
Chẳng họ hàng đường lành
Vì vậy trí là nhân
Vô trí không dòng họ.
Ai giữ gìn tịnh giới
Giống như ao trong mát
Ấy là dòng họ lớn
Là chủng tử thù thắng.
Bố thí, giới và trí
Dũng mãnh thật tinh tấn
Tương ứng những pháp đó
Là dòng họ thù thắng.
Ai lìa bỏ chánh pháp
Chẳng phải dòng xuất gia
Không gọi là Sa-môn
Không gọi bậc phạm hạnh.
Nếu tu tập chánh pháp
Có thí, giới, trí tuệ
Mới gọi là Sa-môn
Mới gọi bậc phạm hạnh.
Già cướp đoạt tuổi trẻ
Chết cắt đứt mạng căn

*Của cải ắt tan rã
Tất cả pháp như vậy.
Bệnh hủy hoại sức mạnh
Làm chúng sinh trôi lăn
Người trí tuệ nên lia
Kiêu mạn sắc, của cải.
Đã biết việc ác này
Còn ai sinh kiêu ngạo
Người trí cần xả bỏ
Kiêu ngạo về sắc của
Do tu tập pháp lành
Nên không có khổ não.*

Bồ-tát Khổng tước chúa thuyết pháp như vậy cho chư Thiên.

Sa-môn, Bà-la-môn lại có pháp hành thứ mười chín là phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác có tâm bình đẳng thì sẽ đạt được thú vui bậc nhất, được tất cả mọi người kính yêu, khi chết sinh vào đường lành là cõi trời.

Làm sao để sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh? Sa-môn, Bà-la-môn nào xả bỏ tranh luận, không tranh cãi với người khác thì sẽ có được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Vì vậy muốn đạt được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh ta phải xả bỏ tranh luận.

Lại nữa, có pháp làm cho Sa-môn, Bà-la-môn có được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, quán thấy tất cả chúng sinh đều khổ não nên ta xem kẻ thù giống như người thân. Các chúng sinh này bị lệ thuộc vào sinh tử, sống chết không ngừng, do có sinh nên có già, bệnh, chết, buồn rầu, khổ não, bị nóng lạnh đói khát, bị bắt trói, đánh đập, phải gặp gỡ người mình ghét, xa cách người mình thương. Quán thấy chúng sinh bị khổ não lớn như vậy nên ta cần phải giữ tâm bình đẳng đối với kẻ oán, người thân. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn quan sát như vậy sẽ được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Sa-môn, Bà-la-môn nghĩ: “Các chúng sinh này bị khổ sở làm hại như là bệnh tật làm não hại thân, tâm của chúng sinh, do cơn bệnh tàn phá cơ thể nên họ chịu khổ não lớn”.

Do suy nghĩ như vậy đối với kẻ oán, người thân nên tâm được thanh tịnh, do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch, do máu trong sạch nên nhan sắc thanh tịnh, tất cả các căn đều thanh tịnh. Việc quan sát như vậy giúp ta có quả báo trong hiện tại và được tất cả chúng sinh kính yêu ngưỡng mộ và thích gặp mặt, sau khi chết được sinh lên trời.

Sa-môn, Bà-la-môn lại dùng pháp khác là quán bà con bè bạn bình đẳng với kẻ thù. Tất cả chúng sinh không ai khỏi chết, không ai lìa được sinh tử và cứ sinh rồi lại chết. Do tự nghiệp, chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Chúng sinh này bị các khổ làm não hại.

Khi suy nghĩ tìm cách làm lợi ích cho tất cả chúng sinh như vậy tâm liền thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh máu được trong sạch, do máu trong sạch nên nhan sắc xinh đẹp không ai bằng. Họ được mọi người yêu thích ngưỡng mộ, được quả báo trong hiện tại. Khi chết, họ sinh vào đường lành là cõi trời. Tỳ-kheo này tu nghiệp lành lớn là phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác lại tu tập quan sát sự bình đẳng. Nghiệp và

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nghiệp tạng là nguyên nhân làm các chúng sinh này lưu chuyển. Nghiệp đã tạo dù thiện hay ác đều sẽ thành tựu, do nghiệp thiện ta sẽ sinh vào hàng trời, người. Do nghiệp ác ta sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác tu hành như vậy thì tâm liền thanh tịnh, do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch, do máu trong sạch nên nhan sắc xinh đẹp, do xinh đẹp nên mọi người đều yêu mến ngưỡng mộ. Khi chết họ sinh lên trời và chắc chắn đạt được Niết-bàn. Họ được như vậy là nhờ dùng tâm thanh tịnh quan sát tất cả chúng sinh và sinh tâm bình đẳng.

Sa-môn, Bà-la-môn lại có pháp khác để tu tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Pháp đó là tất cả chúng sinh đều bị khổ vì xa lìa người thương. Nỗi khổ ái biệt ly này rất ác, tu hành như vậy tâm liền thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch. Do máu trong sạch, nhan sắc thanh tịnh xinh đẹp không ai bằng. Do họ xinh đẹp nên khi thấy họ, mọi người đều sinh tâm thanh tịnh, yêu thích, ngưỡng mộ. Do phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh nên họ được quả báo trong hiện tại, khi chết sinh vào cõi trời và về sau đạt được Niết-bàn.

Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác lại dùng pháp khác tu tập tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Pháp đó là quán tâm này xoay chuyển mau chóng không ngừng, nếu tâm tham dục phát sinh phải tu quán bất tịnh, nếu tâm sân phát sinh phải tu quán từ bi, nếu tâm si mê phát sinh phải tu quán mười hai nhân duyên. Ba loại tâm này có ba pháp đối trị. Nhờ tu tập pháp này nên ta sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, không phân biệt kẻ oán, người thân. Do tâm ý trong sạch nên đến đâu họ cũng không có lo lắng và được thú vui trong sạch bậc nhất, thức ngủ đều an ổn, được chư Thiên hộ trì, không ai có thể làm hại. Họ có oai đức lớn. Do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch, do máu trong sạch nên dung mạo thanh tịnh, xinh đẹp không ai bằng, họ được tất cả chúng sinh yêu thích ngưỡng mộ. Nhờ phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, họ có được quả báo hiện tại, khi chết họ sinh vào cõi trời mang thân trời và cuối cùng đạt được Niết-bàn. Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai giữ tâm bình đẳng
Với kẻ oán, người thân
Đúng pháp không thiên lệch
Phật gọi là trí tuệ.
Người nào tâm thanh tịnh
Không lầm lỗi nhiễm ô
Sống một mình trong rừng
Phật gọi người không tham.
Tâm không chút mong cầu
Xa lìa mọi cấu nhiễm
Không thích các cảnh giới
Phật gọi người tịch tĩnh.
Mọi thứ đều vô thường
Quan sát kỹ như thật
Biết thế gian sáng tối
Mâu-ni nói đúng mãi.
Không chán pháp thế gian
Mà tu tập pháp lành
Bình đẳng với khổ vui*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Là người lìa xấu xa.
Tâm thường hay biết đủ
Lìa xa các tham dục
Không mong được cúng dường
Mâu-ni nói thanh tịnh.
Không gán gũi bạn ác
Không đi nơi phi xứ
Một mình rèn luyện tâm
Như Lai nói chánh nghiệp.
Xa lìa vui và sợ
Tham ái không phá hoại
Các căn được tịch tĩnh
Là người không mong cầu.
Giữ tâm luôn bình đẳng
Đối với mọi cảnh giới
Bình đẳng với tất cả
Mâu-ni nói trí tuệ.
Biết rõ hết thấy pháp
Nghiệp quả thiện, bất thiện
Xả bỏ thiện và ác
Là điều Mâu-ni dạy.
Siêng năng dứt lìa lỗi
Thường tu quán niệm thân
Biết như thật về thọ
Mâu-ni nói là trí.
Người nào sợ sinh tử
Thời, xứ thường tạo nghiệp
Nói pháp gom các căn
Mâu-ni gọi tịch tĩnh.*

Bồ-tát Khổng tước chúa dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho chư Thiên trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà. Khi ấy chư Thiên nhất tâm, chánh niệm xả bỏ dục lạc. Do tâm nhu hòa họ thích nghe thuyết pháp.

Biết tâm chư Thiên đã được điều phục, Khổng tước chúa lại nói pháp.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác muốn niệm pháp thì phải niệm pháp gì? Đó là niệm pháp thứ hai mươi là pháp biết đủ. Ai biết đủ thì được lợi ích an lạc. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào thân tâm biết đủ, làm bạn với sự biết đủ thì sẽ được nó cứu giúp và được an lạc. Ở tất cả mọi nơi, người biết đủ không tìm cầu thứ gì và được an lạc bậc nhất. Mắt họ không tham sắc, không mong cầu và phân biệt đối với vô số màu sắc. Khi thấy sắc tướng, tâm họ không nhớ nghĩ, không tìm cầu sắc đáng yêu trong quá khứ, không ưa, không thích cũng không mong cầu nó, không sinh tâm tham dục, không nhớ nghĩ tham đắm. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào biết đủ như vậy thì thường được an lạc.

Tai nghe âm thanh đáng yêu, họ không ưa, không thích, không nhớ nghĩ, không tham đắm và phân biệt đối với cảnh giới trong quá khứ. Họ quan sát như thật về nó và thấy âm thanh này không thường còn, chẳng có gì vui, chẳng có thật ngã, chỉ do phân biệt làm hại các chúng sinh vậy mà kẻ phàm phu ngu si sinh vọng niệm phân biệt nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khi âm thanh đến lỗ tai thì tâm bị nhiễu loạn. Nếu khéo quan sát nó một cách như thật thì ta biết đủ. Phải quan sát như thật về âm thanh này biết nó không thật, không chắc chắn, chỉ do phân biệt mà có. Nhờ quan sát như vậy, họ không tham đắm đối với mọi thứ âm thanh vì diệu đáng ưa và tất cả cảnh giới. Nhờ biết đủ họ đạt được thú vui như vậy.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác ngửi mùi thơm thì không sinh phân biệt, không phát sinh cảm giác xấu, cũng không tư duy. Sau khi ngửi mùi, ta phải quán như thật về nó để thấy mùi thơm này vô thường, bại hoại, biến đổi, không thật, không tồn tại. Nếu tham đắm mùi thơm này ta sẽ không thể thoát được cảm giác xấu là rối loạn tâm. Đó gọi là biết đủ. Sa-môn, Bà-la-môn nào mũi không ưa thích mùi thơm, quan sát hết các cảnh giới như vậy thì nhờ biết đủ họ được thú vui trong sạch bậc nhất. Nhờ tu tập ngày càng tinh tấn nên họ được thú vui bậc nhất.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác không tham đắm, phân biệt mùi vị nơi lưỡi, không tư duy, không nhớ nghĩ, mong cầu, không thêm khát đối với mùi vị trong quá khứ, quan sát như thật về mùi vị và thấy mùi vị này vô thường, bại hoại, biến đổi, chỉ do phân biệt mà sinh tham đắm, cho là đáng nắm giữ thì nhờ quan sát như thật họ sẽ không còn ưa thích tham đắm mùi vị. Ai có thể biết đủ đối với mùi vị thì sẽ được an lạc.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn lại quan sát như thật về sự tiếp xúc. Sự tiếp xúc này không có tự tánh, nó là pháp vô thường, biến đổi, hư hoại. Sự tiếp xúc này không có chủ thể, không chắc chắn, không thật, trước không, nay có, có rồi lại trở về không. Ai có thể quan sát như thật về xúc, không nhớ nghĩ, ưa thích đối với sự xúc chạm trong quá khứ, không mong cầu sự xúc chạm, khi có sự xúc chạm đến chạm vào thân thì họ liả bỏ sự tham dục về xúc thì gọi là biết đủ.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn quan sát ý pháp. Họ quan sát như thật cả pháp đáng yêu lẫn pháp không đáng yêu và thấy các pháp đều vô thường, bại hoại, biến đổi, không có chủ thể, không chắc thật, pháp này vô thường, khổ, không, vô ngã, trước không nay có, có rồi trở lại không, tất cả đều bị tiêu diệt. Ai nhớ nghĩ như vậy về pháp đáng yêu và không đáng yêu liền biết dừng nghĩ, không ghét pháp không đáng ưa, không ưa thích pháp không đáng ưa, không nhớ nghĩ, tham đắm pháp trong quá khứ. Khéo quan sát như vậy đối với các pháp được ý ưa thích thì sẽ không còn nhớ nghĩ tham đắm, ưa thích tất cả các pháp. Do biết đủ Sa-môn, Bà-la-môn được giải thoát khỏi sáu nơi tham ái.

Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai quan sát biết đủ
Thoát sáu cảnh giới ái
Không nhớ, không mong cầu
Người ấy thường được vui.
Ai dùng tâm chánh niệm
Quán như thật về sắc
Người ấy sẽ không bị
Sắc ái làm loạn tâm.
Khi mũi ngửi mùi thơm
Nếu không sinh tham đắm
Ý người ấy thanh tịnh
Không bị mũi làm loạn.
Người trí được mùi vị*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chánh quán không tham đắm
Tai họa của mùi vị
Không làm bản tâm ấy.
Thân nhận nhiều xúc chạm
Không sinh tâm tham đắm
Do biết lìa xúc chạm
Người ấy thường an vui.
Ý không có tham đắm
Pháp đáng ưa, đáng ghét
Đứng vững như núi lớn
Được người đời khen ngợi.*

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn thực hành pháp tri túc thì có thể lìa bỏ sáu loại tham ái này và được Đức Phật khen ngợi. Bồ-tát Khổng tước đã nói cho chư Thiên trời Đâu-suất-đà và trời Dạ-ma nghe pháp chân thật đó.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn nên tư duy nhớ nghĩ về pháp gì? Đó là pháp thứ hai mươi mốt: Sợ cảnh giới. Nếu không thấy như thật về cảnh giới xấu xa đáng sợ thì sẽ không được lợi ích. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn quán như thật về cảnh giới sắc như là mắt duyên với sắc nên sinh nhãn thức, ý thức nhận rõ quan sát và phân biệt. Nếu cảnh giới đến làm phát sinh tham dục thì cảnh tham dục này làm não loạn ta cần phải lo sợ nó. Nếu thấy cảnh giới mà ta đoạn trừ tham ái thì không nhìn ngắm phân biệt nó, ý cũng như vậy, khi có tham hoặc sân ta đều biết như thật. Khi phiền não phát sinh ta phải quán như thật để thấy do phiền não này ta không được an lạc, lợi ích ở hiện tại và vị lai. Do phiền não này, tất cả chúng sinh không được lợi ích an lạc. Phiền não này có thể trói buộc tất cả chúng sinh. Sa-môn, Bà-la-môn nào quan sát cảnh giới như vậy thì tất cả tâm tham dục đều bị diệt trừ hoặc giảm bớt. Đó là quán như thật về nhãn sắc.

Lại quán về tai, nhân duyên hòa hợp sinh ra nhĩ thức, dựa vào tai và âm thanh mà ý niệm phát sinh hoặc là khổ thọ hoặc là lạc thọ. Quan sát như vậy ta thấy thức này sinh ra nhiều tham, sân, si hoặc sinh ra thức khác giống như đốt đèn.

Khi quan sát ý niệm bất thiện ta biết ta đã sinh ra niệm bất thiện, biết rõ niệm bất thiện, biết nó do duyên sinh ra và cần phải diệt trừ. Nếu diệt trừ sự bất thiện thì pháp thiện sẽ đầy đủ. Nếu quán như thật về cảnh giới thì niệm lành sẽ tăng thêm, những ý niệm về ái và hỷ ái, hữu ái cùng sinh với nó đều bị tiêu diệt. Do ý nghĩ ác đã được diệt trừ nên họ được thanh tịnh, lìa sự cấu uế, được mọi thú vui. Vì vậy, Sa-môn, Bà-la-môn nếu vừa quan sát cảnh giới mà tham dục xấu xa phát sinh thì phải lập tức diệt trừ, quan sát pháp lành để diệt trừ pháp ác, do biết rõ như thật về tai và âm thanh nên ý niệm lành phát sinh.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác khi mũi ngửi mùi thơm làm sao sinh ra thức. Do hương thơm tiếp xúc với mũi nên tỷ thức phát sinh. Nếu có niệm bất thiện sinh thì biết đó là niệm bất thiện. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nghĩ rằng: “Nếu ta sinh ra niệm bất thiện thì không được lợi ích, không được an lạc, nay phải diệt trừ nó, nếu quan sát như thật thì có thể diệt trừ ý niệm bất thiện”.

Nghĩ xong, họ quan sát như thật về mùi hương làm ý niệm thiện phát sinh. Do ý niệm thiện phát sinh nên ta diệt trừ được tham ái sinh chung với sự ưa thích. Sau khi quan sát như vậy, họ không còn tham đắm tất cả hương thơm và được an lạc. Nhờ biết như thật về cảnh giới ta liền đạt được nơi an ổn như thật. Nếu có thể quan sát như thật

về hương thơm như vậy thì tuy mũi ngửi mùi hương nhưng không phát sinh ưa thích.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn khi dùng lưới nếm mùi vị mà sinh tham dục bất thiện phải suy nghĩ và biết như thật là do lưới tiếp xúc với mùi vị mà sinh ra thiệt thức. Lúc nghĩ như vậy, ta sẽ không ưa thích, tham đắm mùi vị và biết như thật về thiệt thức. Nếu biết thiệt thức ưa thích mùi vị ta phải thoát khỏi thức để được thú vui bậc nhất. Cứ như vậy, ta biết như thật về cảnh giới mà được thú vui vô thượng, không bị sự ưa thích phá hoại.

Sau khi quan sát như thật về mùi vị của lưới, ta lại quan sát sự xúc chạm của thân. Do thân tiếp xúc với vật bên ngoài nên sinh ra thân thức. Có ba pháp hòa hợp sinh ra từ xúc là thọ tưởng tư.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn quán như thật về xúc thì thấy xúc này vô thường, bại hoại, biến đổi, nếu sinh cảm giác bất thiện thì ta sẽ không được lợi ích, không được an lạc. Biết như thật về xúc, dùng niệm lành để quan sát thì ta không bị sự ưa thích làm não loạn không thích cảnh giới.

Sau khi dùng các phương tiện quán cảm xúc của thân, ta lại quán xem ý pháp nhờ đâu mà sinh. Do ý duyên với pháp mà ý thức phát sinh hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký. Nếu ý duyên với điều ác sinh ra niệm ác thì ta biết như thật là ta đang duyên với điều ác mà sinh ra ý thức. Nếu ưa thích điều ác đó thì sẽ không được lợi ích, bị não loạn, bất an. Sau khi tư duy quan sát sự sinh diệt của pháp, ta sẽ sống thuận theo pháp. Do sống thuận theo pháp, ta sẽ thấy như thật về tự tướng, đồng tướng của tất cả các pháp, không bị sự khát ái, làm não loạn được giải thoát khỏi sự trói buộc của tham ái. Nhờ giải thoát khỏi tham ái, ta được thú vui bậc nhất và biết tất cả các pháp đều sinh diệt. Do quan sát các cảnh giới như vậy, ta liền sinh chánh trí, có thể diệt trừ tất cả kết sử phiền não. Nhờ hết phiền não, ta đạt được trí vô lậu. Do tương ứng với trí vô lậu ta đạt được nơi bậc nhất. Vì vậy, Sa-môn, Bà-la-môn đừng nên tin cảnh giới. Tất cả cảnh giới đều như kẻ thù, như rắn độc. Ai chưa đạt trí tuệ vô lậu đừng nên tin cảnh giới, cảnh giới xoay chuyển giống như giặc thù giả làm người thân. Cảnh giới này có thể trói buộc tất cả chúng sinh.

Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai thật biết cảnh giới
Như giữ bằng móc sắt
Do tán loạn lay động
Tạo các việc bất lợi.
Mong cầu mê cảnh giới
Thích thú tâm phân biệt
Lưới tử thân sắp hết
Chặt đứt mạng chúng sinh.
Bị cảnh giới dắt đi
Làm tâm ta rúng động
Bị ngu si lừa dối
Mà không hề hay biết.
Cảnh giới không chắc thật
Như thành Càn-thát-bà
Làm tăng thêm các khổ
Là nhân duyên địa ngục.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Bị lừa cảnh giới thiêu
Tham dục ngu si lừa
Luân chuyển không dừng nghỉ
Không biết thân bị thiêu.
Do niệm nên dục sinh
Do dục sinh sân hận
Sân hận che lấp tâm
Chết liền vào địa ngục.
Vì vậy người có trí
Lìa dục diệt sân hận
Sớm xa lìa ngu si
Liên đến được Niết-bàn.
Biết cảnh giới như giặc
Ngăn nó, không ưa thích
Người trí ghét cảnh giới
Nhất định đến Niết-bàn.*

Đó là bài pháp của Phật dạy được Bồ-tát Khổng tước thuyết cho chư Thiên nghe.

Lại nữa, pháp thứ hai mươi hai giúp ta được lợi ích lớn là: Không được tin tâm. Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác trọn đời không nên tin tâm. Tâm này xao động khó thâm giữ, tánh nó cong vẹo không dừng ở một cảnh, thích cảnh khác nhau. Do tâm này mà tất cả phàm phu lưu chuyển trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Không ai có thể làm bạn với tâm này vì nó lăng xăng duyên với cảnh mà mê hoặc tất cả phàm phu ngu si làm họ thường xuyên trôi lăn ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà không biết nhàm chán. Do thói quen ác này, họ ở mãi trong đường sinh tử, chịu khổ não lớn. Vì vậy, nếu ta chưa được thánh ấn chứng, chưa đắc quả Tu-đà-hoàn, đóng cửa đường ác thì không nên tin tâm ác này. Nếu không làm như vậy thì ta sẽ đi khắp các nẻo đường, chịu mọi thứ khổ, bị mọi thứ trói buộc, hòa hợp với kết sử, rất khó điều phục. Vì thế Sa-môn, Bà-la-môn không nên tin tâm.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Rất mau, không ngăn ngại
Biến khắp các chúng sinh
Tâm này giống như vua
Lưu chuyển các thế gian.
Khó thấy rất đáng sợ
Lăng xăng gây nghiệp ác
Ai có thể thâm tâm
Liên đến đệ nhất đạo.
Nó dắt đến đường lành
Cũng dẫn đến đường ác
Ai điều phục, trong sạch
Liên đến được Niết-bàn.
Tâm tạo ra khổ vui
Thế lực tâm lưu chuyển
Tạo nên đủ loại nghiệp
Điều phục liền được vui.*

*Vì vậy cần giữ tâm
Giữ tâm thì được vui
Ai đối với cảnh giới
Các căn, tâm vắng lặng
Thoát sinh tử sầu bi
Liên đến nơi vô trụ.*

Khổng tước chúa đã nói pháp của Như Lai Ca-ca-thôn-đà cho chư Thiên nghe. Khi đó, chư Thiên đều hoan hỷ, vây quanh Bồ-tát với tâm kính trọng và thưa:

–Lành thay! Lành thay! Bậc Đại sĩ thích nói diệu pháp đầu, giữa, cuối đều lành. Bồ-tát đã thuyết pháp để giúp chư Thiên đến được Niết-bàn.

Khi ấy, khổng tước chúa lại bảo chư Thiên:

–Ta đã nghe Đức Như Lai Ca-ca-thôn-đà nói hai mươi hai pháp có ý nghĩa làm lợi ích, an lạc hàng trời, người, giúp họ đạt được Niết-bàn. Vì pháp này làm lợi ích cho chư Thiên nên ta đã nói ra.

Chư Thiên hoan hỷ ca ngợi, chấp tay lễ lạy, cúng dường Bồ-tát Khổng Tước. Sau khi lễ bái, chư Thiên trời Dạ-ma vào trong rừng hoa sen vui chơi, thọ lạc, chư Thiên trời Đâu-suất bay lên hư không trở về trời Đâu-suất.

Lúc ấy, chư Thiên trời Dạ-ma vui chơi thọ lạc ở trong vườn cây cho đến khi hưởng hết nghiệp lành và theo nghiệp đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu có nghiệp lành còn sót lại, họ sinh làm người thuộc dòng họ lớn, thường sống đúng pháp, nhan sắc xinh đẹp, giàu có, làm vua hoặc đại thần ở đất nước tốt đẹp. Đó là nhờ nghiệp còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại quan sát nơi chư Thiên trời Dạ-ma cư trú và thấy có vùng tên Lạc hành. Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào nơi này? Vị ấy thấy, người nào có tâm rộng lớn thực hành việc thiện, giữ giới với tâm ngay thẳng, không sát sinh, không trộm cắp như đã nói ở trước, lại xa lìa việc tà dâm, nếu thấy tranh vẽ người nữ xinh đẹp họ không liếc ngó, thấy người khác vẽ bức tranh như vậy họ khuyên người ấy xả bỏ việc đó và giúp người ấy giữ giới, họ thường thuyết pháp cho chúng sinh nghe giúp họ sống trong chánh pháp. Họ còn nói cho chúng sinh nghe về lỗi lầm của việc tà dâm, về quả báo của nghiệp. Người nào tà dâm thì rất thấp hèn, khi chết đọa địa ngục. Do nghiệp báo này, khi chết họ chịu khổ não lớn.

Sau khi quan sát như vậy, ta không nên tà dâm, đừng để về sau phải hối hận. Ai mắc tội tà dâm sẽ chịu quả báo rất khổ. Họ nói cho chúng sinh nghe pháp này để giúp chúng sinh sống chân chánh và khỏi đọa vào đường ác. Người này làm lợi mình, lợi người, giữ giới, y cứ nơi giới, trọn đời giữ giới, không khiếm khuyết, không thất thoát, không có nạn ngoài thật trong hư. Khi chết người này sinh vào vùng Lạc hành ở cõi trời Dạ-ma. Sau khi sinh vào nơi ấy, họ hưởng vô số thú vui. Ở đó có một ao lớn tên Lạc hành ngang dọc năm trăm do-tuần. Ao này rất trong mát, yên tĩnh, lại có cây thức uống ngon ngọt tên Ma-thâu. Khắp nơi đều có cây bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, cành bằng ngọc báu xanh vây quanh ao này khắp năm trăm do-tuần. Có hoa sen phủ kín ao. Hoa sen có lá bằng vàng ròng, thân bằng Tỳ-lưu-ly, tua bằng lưu ly. Lại có hoa sen bằng bảy báu. Các loại hoa sen che khắp ao nước. Trong ao có các con chim bằng bảy báu cất tiếng hót rất hay, có vô số Thiên tử và Thiên nữ vây quanh ao này, mỗi Thiên tử có vô số Thiên nữ làm quyến thuộc và cùng với Thiên tử vui chơi, thọ lạc.

Do nghiệp lành, ở bên bờ ao lại có rừng bảy báu tên Tâm lạc. Rừng này được trang nghiêm bằng đủ loại chim, một trăm dòng suối và vô số châu báu. Ở trong ao hoặc

trong rừng này Thiên tử và Thiên nữ hưởng thú vui cảnh giới bằng cả năm căn. Họ sinh đến cõi trời này do nghiệp lành. Bị lôi cuốn bởi tiếng ca nên họ hưởng đến ven rừng.

Lúc ấy có các vị Thiên khác vừa thoát đọa khỏi cõi trời này. Các Thiên nữ y áo xinh đẹp thấy các Thiên tử mới sinh liền chạy vội đến để mong cầu sự chu cấp. Các vị Thiên này không sát sinh, trộm cắp, tà dâm nên sinh vào cõi trời này nhờ quả báo của nghiệp lành. Do không tà dâm nên trọn đời họ không bị các Thiên nữ bỏ rơi để đến với vị Thiên khác và chỉ khi họ thoát đọa các Thiên nữ mới bỏ đi.

Trời Tứ thiên và trời Tam thập tam không lia bỏ tà dâm nên khi chưa thoát đọa đã bị Thiên nữ phản bội bỏ đi như ta bỏ đèn vào ban ngày. Họ đi đến các vị Thiên khác vui chơi ca múa với các vị Thiên mới sinh.

Khi ấy các Thiên tử đó sắp qua đời, thấy các Thiên nữ phản bội đi với người khác họ sinh lòng ghen ghét và chịu nỗi khổ lớn như là nỗi khổ ở địa ngục. Do tâm sân hận, họ bị đọa vào địa ngục. Ở trời Dạ-ma thì không có quả báo này vì họ lia bỏ tà dâm. Do nhân duyên đó các Thiên nữ của Thiên tử đã thoát đọa đều đến vây quanh Thiên tử mới sinh và đi vào rừng lớn, hưởng về phía Thiên chúng để hưởng dục lạc.

Lúc ấy thấy Thiên tử mới sinh, Thiên chúng đều hoan hỷ cùng với vạn ức Thiên nữ đi vào vườn cây. Trong vườn được trang nghiêm bằng cây như ý và vô số loại cây. Khắp ao có vô số giếng, vọt, uyên ương. Nơi đó có vô số ao công đức to lớn. Ở ao này, chư Thiên tấu nhạc trời, hưởng năm thứ dục lạc.

Sau một thời gian dài hưởng lạc, họ vẫn không biết nhàm chán đối với cảnh giới và lại cùng chư Thiên mới sinh hưởng đến núi Phổ quang minh vui chơi hưởng lạc, ca múa vui cười ở từng ao hoa, dòng suối, ngọn núi, sườn núi, khe núi, bụi cây, rừng hoa, dòng sông, hang núi, rừng như ý, cành cây, cung điện do bóng râm tạo thành. Tất cả chư Thiên nghe năm loại âm nhạc, hưởng năm thứ dục lạc không thể ví dụ. Do nghiệp của chính mình, tất cả đều đến núi Phổ quang minh ca múa vui cười, đùa giỡn với nhau, không biết nhàm chán đối với thú vui cảnh giới. Tất cả đều hoan hỷ hưởng đầy đủ dục lạc và hưởng về núi Phổ quang minh.

Khi ấy, trong núi có các vị trời đã đến ở từ trước. Nghe tiếng ca vị này sinh tâm tán phục quan sát Thiên chúng. Chư Thiên liền bay lên núi Phổ quang minh. Các vị trời đã ở đó từ trước đều rất hoan hỷ. Chư Thiên mới đến đều bay lên hư không để chiêm ngưỡng sắc đẹp, oai đức và ánh sáng của nhau. Tất cả chư Thiên thọ hưởng hoan lạc ở ngọn núi đáng yêu, sông suối, ao hoa, vườn cây, cung điện xinh đẹp bằng bảy báu tỏa ra ánh sáng, rừng cây xinh đẹp, các nơi vui chơi... Từ ao hoa, bờ sông, rừng cây, rừng như ý hoặc ở trên hư không họ bay đến nơi khác. Họ ca múa, được vô số các Thiên nữ vây quanh, uống thức uống thượng vị cõi trời, không có tai họa say sưa, rối loạn. Sau khi uống thức uống thượng vị xong, họ càng thêm hoan hỷ và bị lửa cảnh giới thiêu đốt làm tiêu mất hoan hỷ.

Lúc đó, thấy chư Thiên hưởng thú vui phóng dật, chim Thật trí nói kệ:

Năm ngọn lửa cháy khắp

Lại thêm gió ái thổi

Bị dục lạc mê hoặc

Lửa phóng dật thiêu đốt.

Do nghiệp đã sắp hết

Mà không tạo nghiệp mới

Nghiệp hết nên thoát đọa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chư Thiên đều như vậy.
Ai sắp bị thoái đọa
Khổ não phá hoại tâm
Không người nào cứu được
Chỉ trừ có nghiệp lành.
Ai thích sự giàu sang
Say đắm các Thiên nữ
Bị tự tâm lừa dối
Sẽ đến nơi rất ác.
Bị vô thường phá hoại
Vì sao không hay biết
Đến khi mạng chấm dứt
Phải biệt ly tất cả.
Do tâm tham cảnh giới
Bị tự nghiệp lừa dối
Giảm thọ trong từng niệm
Bị tham ái phá tâm.
Như bức tường bị đổ
Tranh trên đó rã theo
Do họ đã hết nghiệp
Quả báo cũng mất hết.
Năm căn tham cảnh giới
Chưa từng có nhàm chán
Như ném dầu vào lửa
Cháy bùng không biết đủ.*

Để trừ bỏ tâm phóng dật của chư Thiên chim Thật trí nói kệ này. Do phóng dật, chư Thiên bị mê muội không ghi nhận bài pháp ấy và cùng chư Thiên nữ bay lên hư không hoặc bay lên núi Phổ quang minh lớn. Sau khi lên núi ấy ánh sáng của thân họ sáng hơn cả trăm ngàn mặt trời. Núi ấy vốn đã có ánh sáng bảy báu nay nhờ ánh sáng của chư Thiên núi càng sáng rực hơn. Trong núi có vô số rừng cây báu, nhờ ánh sáng của chư Thiên, vẻ đẹp của chúng tăng lên gấp mười lần.

Lại có các vị trời khác đang ở vườn cây trong hoa sen, ở cung điện tạo bằng bóng râm của cành cây hoặc nơi được trang nghiêm bằng ánh sáng các loại châu báu, vui chơi ca múa hưởng thú vui cõi trời, thấy ánh sáng này họ rất kinh ngạc vì gặp hiện tượng chưa từng có.

Sau khi đã vui chơi ở trong vườn cây, tất cả Thiên chúng đều hưởng về ao Lạc liên hoa để vui chơi, thọ lạc say đắm lẫn nhau, không sinh ghen ghét. Họ bay lên núi ánh sáng bảy báu một cách an lành, ca múa vui cười, không chút lo sợ, dứt bỏ sân hận, buồn rầu, không bị lệ thuộc vào người khác, đi lại tự do theo ý nghĩ, hưởng thú vui bậc nhất. Họ đi chơi ca múa như ý thích, ăn thức ăn tu đà, uống thức uống thượng vị, hoan hỷ vô cùng đùa giỡn với nhau, hưởng thú vui theo nghiệp của chính mình.

Sau một thời gian dài hưởng thú vui cõi trời họ hưởng về ao Hỷ kiến. Ao này dài mười do-tuần, rộng năm do-tuần rất đáng yêu, có nhiều loại chim như ngỗng, vịt, uyên ương đầy trong ao, hoa sen vàng che kín mặt ao, đáy ao được lót bằng Tỳ-lưu-ly xanh, châu báu nhân-đà xanh, châu báu chúa rất xanh, châu báu hoa sen đỏ. Khắp bờ ao có

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhiều cây thân bằng vàng, cành lá bằng bạc, hoặc cành bằng châu báu xanh, hoa lá bằng hoa sen đỏ, hoặc cây bằng Tỳ-lưu-ly, cành bằng pha lê, lá bằng vàng ròng, có cây bằng châu báu rất xanh, cành bằng bạc, lá bằng vàng, hoặc là cành bằng châu báu xanh, có cây bằng vàng Tỳ-lưu-ly, cành bằng châu báu rất xanh, lá bằng vàng và xa cừ, có cây bằng vàng, cành lá cũng bằng vàng, rực sáng hơn cả ánh sáng mặt trời, có cây bằng vàng, cành bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng Tỳ-lưu-ly giống như là đám mây xinh đẹp đáng yêu, hoặc có cây bằng vàng, cành lá bằng vàng giống như đám lửa, có cây bằng bạc, cành lá bằng bạc ánh sáng xinh đẹp như mặt trăng rằm, có cây bằng châu báu chứa rất xanh, cành lá cũng bằng châu báu, chúng màu xanh, màu sắc xinh đẹp như màu khói trầm thủy, hoặc có cây bằng châu báu được trang điểm bằng đủ loại cành như là cành bằng bạc được trang sức bằng châu báu xanh, hoặc có cây bằng châu báu được trang sức bằng bạc, lại có cây bằng châu báu được trang sức bằng vàng, bạc, pha lê, có cây bằng châu báu được trang sức bằng châu báu hoa sen đỏ và bạc, có cây bằng châu báu gồm đủ loại màu và có đủ loại hoa như hoa Mạn-đà-la, hoa Câu-xa-da-xá, lại có cây ăn quả có loại quả chứa chất nước như rượu thượng vị cõi trời không gì sánh bằng, có loại cây hoa tỏa hương thơm bay khắp một trăm do-tuần, có loại cây khi gió nhẹ thổi lay động phát ra âm thanh hay hơn âm thanh của Càn-thát-bà, lại có những cây khi nhìn nó, ta sẽ được vui vẻ, hình dáng của nó xinh đẹp không gì sánh bằng, có cây báu tên Hương yên từ cây ấy phát ra đủ loại khói thơm, sau khi ngửi hương thơm đó, chư Thiên đều rất hoan hỷ, xung quanh ao Hỷ kiến có nhiều loại cây báu như vậy.

Sau khi đã ngắm ao này, chư Thiên đạt được thú vui chưa từng có, họ ăn trái cây, uống nước trái cây, hoặc cùng Thiên nữ lượm hoa để trang sức, có vị vào vườn uống thức uống thượng vị và ca múa vui cười với Thiên nữ, có vị vào rừng hoa sen vui chơi hưởng lạc, có vị trời ăn thức ăn tô-đà, có Thiên tử cùng Thiên nữ bay lên hư không, hoặc bay lên cung điện bảy báu hưởng dục lạc. Chư Thiên ấy hưởng năm thứ dục lạc ở ao sen và không biết nhàm chán đối với cảnh giới. Do tham ái, họ không biết nhàm chán đối với cảnh giới ái dục giống như ném sữa cục vào lửa, như đốt củi khô.

Lúc ấy trong ao sen có nhiều con chim, có một ngỗng chúa tên Thiện Thời là một vị Bồ-tát. Do nguyện lực Bồ-tát sinh vào cõi trời Dạ-ma. Bồ-tát được vô số ngỗng vây quanh như các ngôi sao vây quanh mặt trăng rằm ở cõi Diêm-phù-đề. Để làm lợi ích cho chư Thiên, ngỗng chúa đã nói kệ:

*Đến và đi như vậy
Dạo chơi, ca múa cười
Làm việc ác lớn nhất
Không biết sắp bị chết.
Dù đi đến nơi nào
Cũng khó tránh giặc chết
Vậy mà người ngu si
Vẫn không hề hay biết.
Không lựa chọn giàu nghèo
Nhỏ, lớn hay già cả
Hoặc tại gia, xuất gia
Không ai khỏi bị chết.
Người vui và người khổ
Có công đức hay không*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Có giới hoặc không giới
Đều bị chết làm hại.
Người trì giới, phá giới
Trí tuệ và ngu si
Vua chúa và thường dân
Đều bị chết phá hoại.
Hoặc trời hoặc địa ngục
Hoặc nạ quỷ, súc sinh
Phóng dật, không phóng dật
Đều bị chết hủy hoại.
Nếu sinh vào cõi Dục
Sắc giới, Vô sắc giới
Trong ba cõi như vậy
Đều bị chết làm hại.
Già, lưới nghiệp hủy hoại
Bệnh, khổ có sức mạnh
Thần chết như Dạ-xoa
Bất trói các chúng sinh.
Thần chết rất đáng sợ
Tàn bạo vào bậc nhất
Trời bị tham dục lừa
Đáng khóc mà lại cười.
Ai gần gũi tham dục
Tham dục là nhân khổ
Gần nó bị trói chặt
Như ném dầu vào lửa.
Tham dục phá pháp lành
Trước ngọt sau đắng cay
Dục là nhân các khổ
Về sau bị khổ lớn.
Đầu, giữa, cuối của dục
Đều không được an ổn
Chẳng mong cầu được gì
Không phải nhân vắng lặng.
Các căn đối với cảnh
Mê đắm nên phân biệt
Người ngu ưa dục lạc
Cho nên đọa địa ngục.
Ai ngu si hưởng lạc
Thì sẽ bị khổ nã
Kẻ thù giả người thân
Làm hại hết mọi người.*

Ngỗng chúa đã thuyết cho chư Thiên phóng dật nghe bài kệ này, vì bị dục lạc làm mê hoặc nên tuy nghe bài pháp nhưng Thiên chúng không ghi nhận. Ở trong vườn cây, trong rừng hoa sen, trong rừng cây ăn trái, trong cung điện tạo bằng bóng râm của cành

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cây, trong tòa nhà thơm tho sạch sẽ có vô số các con ong, Thiên chúng và Thiên nữ có âm thanh vi diệu cùng nhau ca múa phát ra âm thanh hay không gì sánh bằng. Lại có chư Thiên khác ngồi trên đất báu cõi trời, quan sát ao hoa đáng yêu, hưởng quả báo của tự nghiệp.

Sau khi quan sát tất cả Thiên chúng, Bồ-tát Ngõng chúa nghĩ: “Phải chăng chư Thiên này không có tâm thức, không biết sau này chắc chắn sẽ phải chịu khổ não lớn và khi sắp bị thoái đọa khỏi cõi trời có năm tướng đáng sợ”.

Năm tướng đó là:

1. Không còn hòa hợp được với các Thiên nữ rất đáng ưa thích đồng nghiệp với chư Thiên và chịu nỗi khổ lớn là xa cách người mình thương.

2. Xa cách không còn gặp lại cảnh giới đáng ưa thích của cõi trời.

3. Lúc thoái đọa, thấy chư Thiên khác vui chơi hưởng lạc, họ tự quan sát thân mình như đèn sắp tắt lại bị gió nghiệp thổi không biết đi về đâu nên chịu khổ não còn hơn ở địa ngục.

4. Lúc sắp thoái đọa họ biết rõ mình sẽ sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh nên rất sợ hãi, bị lửa hối hận thiêu đốt chịu khổ vô cùng.

5. Lúc bị thoái đọa họ mới nghĩ như vậy: “Xưa kia ta từng nghe thiện tri thức thuyết pháp nhưng không ghi nhận, không tu hành vì phóng dật, tham đắm cảnh giới”. Họ lại nghĩ: “Do phóng dật, ta tạo pháp ác, không ghi nhận pháp, không giữ giới cấm, không tu tập trí tuệ, từ lúc sinh ra đến nay ta bị phóng dật lừa dối, nay lại bị lửa hối hận thiêu đốt tâm, bị dây nghiệp trói buộc dắt đi”.

Đó là năm loại khổ lớn mà chư Thiên phải chịu lúc sắp thoái đọa. Chư Thiên này không hay biết mình đang bị phóng dật lừa dối, bị tâm tham đắm phá hoại. Ngõng chúa Thiện Thời nhất tâm suy nghĩ tìm cách thuyết pháp giúp cho chư Thiên có được nghiệp lành.

Sau khi suy nghĩ một hồi lâu, để làm lợi ích cho người khác, Bồ-tát Ngõng chúa nói kệ:

*Thường trì giới bố thí
Thương xót các chúng sinh
Thành tựu hết mọi việc
Vì vậy phải giữ giới.
Hòa hợp với Từ bi
Lìa bỏ mọi mong cầu
Lợi ích các chúng sinh
Thì thành tựu mọi việc.
Dùng mãnh không hư dối
Thường hay bố thí pháp
Lìa keo kiệt ganh ghét
Thì thành tựu mọi việc.
Người giữ giới tịch diệt
Tôn trọng cúng dường thầy
Biết điều nào nên làm
Thì thành tựu mọi việc.
Không nịnh hót ganh ghét
Thường nói lời ái ngữ*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thành thật không hư dối
Thành tựu được mọi việc.
Biết xứ và biết thời
Biết việc nào đáng làm
Biết có lực không lực
Thì thành tựu mọi việc.*

Ngõng chúa này là Pháp sư biết pháp tu hành, dùng pháp để làm lợi ích cho chúng sinh. Bồ-tát suy nghĩ: “Ta phải thuyết pháp làm sao để các vị trời này lìa bỏ phóng dật”. Sau khi tư duy một hồi lâu, Bồ-tát nhớ lại đời trước: “Xưa kia ta đã từng ở Diêm-phù-đề nghe Đức Phật Ca-na-ca Mâu-ni nói pháp, nay ta nên nói lại pháp đó. Lúc ấy, ta sinh làm con một đại trưởng giả ở Diêm-phù-đề và mang tên là Ưu-bát-la Đạt-đa. Vị Phật đó biết sau khi chết ta sẽ theo nguyện lực sinh làm ngõng chúa ở vùng Lạc hành thuộc trời Dạ-ma để thuyết pháp của Phật cho chư Thiên phóng dật nghe. Nay đã đến lúc phải thuyết pháp ấy. Sau khi đã tư duy, ngõng chúa làm lợi ích cho chư Thiên với tâm trong sạch. Do tâm Từ bi và mong cầu quả Vô thượng Bồ-đề Bồ-tát đã đến nơi chư Thiên đang hưởng năm dục và sống ở đó với các con ngõng vây quanh. Bồ-tát thấy chư Thiên đi chơi trong núi rừng, hoặc dạo trong vườn hoa, hoặc đi trong cung điện tạo bằng bóng râm của cành lá, hoặc ngồi trong cung báu ở trên hư không, hoặc có Thiên tử cùng các Thiên nữ ăn thức ăn tu-đà.

Khi ấy, ngõng chúa suy nghĩ: “Nay đã đến lúc ta phải nói pháp cho các vị trời phóng dật. Ta phải nói kệ bằng âm thanh thật hay lẫn át tiếng ca của Thiên tử và Thiên nữ. Thiên tử Thiên nữ phóng dật, say đắm dục lạc, không được nghe pháp, nay nghe âm thanh của ta sẽ thích thú và tìm đến gặp ta”.

Suy nghĩ xong, Bồ-tát phát âm thanh vi diệu, nhớ nghĩ công đức của Phật phát sinh tâm Từ bi và bay lên núi báu với các con ngõng vây quanh khắp mười do-tuần. Bồ-tát đã nói kệ với âm thanh vi diệu không gì sánh bằng.

*Lúc giờ chết chưa đến
Nên tu tập phước đức
Đừng có tiếc thân mạng
Về sau sẽ hối hận.
Nếu ai sống phóng dật
Là đi vào chỗ chết
Nếu không sống phóng dật
Là con đường bất tử.
Còn ai sống phóng dật
Đi đường không tịch diệt
Dựa vào không phóng dật
Người trí đạt Niết-bàn.
Chư Thiên chớ phóng dật
Phóng dật không vắng lặng
Làm việc không vắng lặng
Liền đọa vào địa ngục.
Ai chịu nhiều mất mát
Trong quá khứ, hiện tại
Đều là do phóng dật*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như Lai nói như vậy.
Vì vậy trong mọi lúc
Phải siêng năng tinh tấn
Xa lìa sự phóng dật
Liên được pháp tịch diệt.*

Bồ-tát Ngõng chúa bay lên núi nói kệ bằng âm thanh vi diệu lẫn át tiếng ca của Thiên nữ. Nghe âm thanh của Ngõng chúa, chư Thiên đều ưa thích. Tất cả chư Thiên trên khắp quả núi đều cho đó là tiếng ca vi diệu chưa từng có. Do tâm tham đắm chớ không phải do kính trọng pháp, tất cả đều hướng đến ngọn núi nơi Ngõng chúa ở. Lúc ấy, Bồ-tát Ngõng chúa lại nói pháp bằng hình thức đã kể ở trước. Nghe âm thanh đó, chư Thiên, Thiên tử, Thiên nữ đều sinh tâm tùy thuận. Lúc làm người, Ngõng chúa tên Ưu-bát-la Đạt-đa là con một đại trưởng giả đã nghe Phật Ca-na-ca Mâu-ni thuyết pháp và sinh đến nơi đây. Nay Bồ-tát đã dùng âm thanh vi diệu diễn thuyết pháp thù thắng không gì bằng. Thiên tử, Thiên nữ nhất tâm lắng nghe lời dạy của Ngõng chúa.

